

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong pháp luật về phòng, chống rửa tiền nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (Luật Ban hành VBQPPL), ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 387/VPCP-KTTH ngày 20/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong pháp luật về phòng, chống rửa tiền nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại 206/2025/QH15 của Quốc hội (Nghị quyết 206), gửi Bộ Tư pháp trong ngày 20/7/2026 để thẩm định theo quy định.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV là đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước; kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực; tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, xác định hội nhập là động lực chiến lược để Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới, nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI xác định công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI tập trung vào các định hướng lớn, trong đó bao gồm “xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật...”; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả”.

b) Cơ sở pháp lý

Nghị quyết 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội (Nghị quyết 206) ban hành cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Điều 2 Nghị quyết 206 quy định về tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật để áp dụng cơ chế của Nghị quyết 206 nêu:

“Điều 2. Tiêu chí xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây mà gây kìm hãm, ách tắc, cản trở phát triển kinh tế - xã hội:

1. Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật;

2. Quy định của văn bản quy phạm pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật;

3. Quy định của văn bản quy phạm pháp luật tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế.”

- Điều 4 của Nghị quyết 206 quy định các phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, trong đó về phương án ban hành sớm văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ có quy định như sau:

“2. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo phương án quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để điều chỉnh một số quy định của luật, nghị quyết do Chính phủ trình, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại phiên họp, kỳ họp gần nhất và thực hiện như sau:

a) Trường hợp ban hành nghị quyết của Chính phủ dẫn đến đồng thời phải sửa đổi, bổ sung luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không do Chính phủ trình thì cơ quan chủ trì soạn thảo phải xin ý kiến của cơ quan trình luật, pháp lệnh, nghị quyết đó và Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành;

b) Trường hợp ban hành nghị quyết của Chính phủ có nội dung điều chỉnh vấn đề chưa được luật, nghị quyết của Quốc hội quy định hoặc tác động lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại thì phải xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng trước khi ban hành;

c) Trường hợp ban hành nghị quyết của Chính phủ dẫn đến đồng thời phải sửa đổi, bổ sung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thì quy định nội dung sửa đổi, bổ sung đó ngay trong nghị quyết của Chính phủ;

d) Nghị quyết của Chính phủ phải xác định rõ thời điểm hết hiệu lực thi hành nhưng phải trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; danh mục văn bản quy phạm pháp luật và điều, khoản, điểm được đề xuất sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ... ”.

- Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết theo cơ chế Nghị quyết 206:

Thứ nhất, Việc thực hiện khuyến nghị của Diễn đàn toàn cầu đối với yêu cầu sửa đổi quy định pháp luật tại Luật Phòng, chống rửa tiền (Luật PCRT) là tất yếu khi pháp luật đã có nhưng chưa phù hợp với tiêu chuẩn của OECD và FATF, do đó, sẽ làm hạn chế thúc đẩy tăng trưởng và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, Diễn đàn toàn cầu, khi xem xét hồ sơ đánh giá lại của Việt Nam, sẽ chỉ tính tới các quy định gì đã được ban hành và có hiệu lực thực thi trong thực tế. Bên cạnh đó, do thời hạn nộp hồ sơ đánh giá là rất gấp (trước 24/7/2026) nên việc chờ Quốc hội chính thức thông qua Luật trong tháng 8/2026 sẽ quá thời hạn nộp hồ sơ.

Thứ hai, khi Việt Nam bị đưa vào Danh sách các quốc gia không hợp tác về thuế của Liên minh Châu Âu (EU), Việt Nam sẽ có thể phải chịu những sự tác động, cụ thể: Theo khuyến nghị của Hội đồng EU, các quốc gia thành viên có thể sử dụng Danh sách này khi áp dụng các biện pháp phòng vệ trong lĩnh vực phi thuế và thuế. Qua đó, có thể dẫn đến một số tác động như: tăng cường giám sát và chi phí giao dịch trong thương mại; hạn chế khả năng tiếp cận các nguồn vốn và kênh tài chính của EU.

Thứ ba, căn cứ trên các nội dung khuyến nghị tại Báo cáo rà soát đồng cấp giai đoạn 2021–2023 về Tiêu chuẩn trao đổi thông tin theo yêu cầu, Bộ Tài chính đã phối hợp với NHNN và các Bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 27/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế. Tại Kế hoạch nêu trên, đã giao NHNN thực hiện nhiệm vụ Hành động số 02 về sửa đổi Luật PCRT và văn bản hướng dẫn thi hành để thực hiện các khuyến nghị tại Báo cáo Rà soát đồng cấp nêu trên bao gồm: chuẩn hóa khái niệm, tiêu chí xác định chủ sở hữu

hưởng lợi theo tiêu chuẩn của OECD và FATF và đảm bảo thống nhất giữa các luật có liên quan; rà soát, bổ sung quy định về nghĩa vụ thu thập, cập nhật (bao gồm tần suất cập nhật thông tin nhận biết khách hàng), lưu trữ, cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi.

Các nội dung dự thảo Nghị quyết của Chính phủ đã được Bộ Tài chính (Cục Thuế) phối hợp với NHNN trao đổi với đại diện Ban Thư ký Diễn đàn Toàn tại các buổi họp hỗ trợ kỹ thuật cũng như với các buổi làm việc với chuyên gia của Cơ quan Quốc tế về Tư liệu Thuế (IBFD) do Dự án GIZ tài trợ về nội dung tại dự thảo Luật PCRT. Theo đó, các chuyên gia đánh giá nội dung dự thảo nêu trên đã đi đúng hướng trong việc giải quyết các khuyến nghị tại Báo cáo rà soát đồng cấp giai đoạn 2021–2023 về Tiêu chuẩn trao đổi thông tin theo yêu cầu của Diễn đàn toàn cầu.

Việc áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206 để ban hành sớm các quy định sửa đổi, bổ sung Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng yêu cầu của Diễn đàn Toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin vì mục đích thuế (Diễn đàn toàn cầu) đối với Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu của Việt Nam.

Theo hướng dẫn của Ban Thư ký Diễn đàn Toàn cầu, các quy định pháp luật được sử dụng để chứng minh việc khắc phục các khuyến nghị phải được ban hành và có hiệu lực trước thời điểm Việt Nam nộp hồ sơ chính thức; các dự thảo hoặc văn bản đang trong quá trình xây dựng không được xem là căn cứ chứng minh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý. Trong khi đó, nếu thực hiện theo quy trình xây dựng pháp luật thông thường, việc sửa đổi Luật PCRT dự kiến hoàn thành vào tháng 8/2026, sau thời điểm Việt Nam phải nộp Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu vào ngày 24/7/2026. Điều này sẽ làm giảm đáng kể khả năng Việt Nam chứng minh đã xử lý các thiếu hụt được nêu trong Báo cáo rà soát đồng cấp năm 2025 và ảnh hưởng đến việc PRMG xem xét, chấp thuận đề nghị đánh giá chuyên sâu trước thời hạn.

Việc ban hành sớm các quy định sửa đổi sẽ tạo cơ sở pháp lý để các đối tượng báo cáo sớm triển khai trên thực tế các nghĩa vụ nhận biết, xác minh, cập nhật thông tin khách hàng (bao gồm thông tin chủ sở hữu hưởng lợi), hoàn thiện quy trình nội bộ. Qua đó, Việt Nam không chỉ đáp ứng yêu cầu về thời điểm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý mà còn điều kiện từng bước hình thành các bằng chứng thực thi.

Việc không áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 là một trong những nguyên nhân dẫn đến nguy cơ không đáp ứng điều kiện để được xem xét đánh giá chuyên sâu trước thời hạn, bỏ lỡ cơ hội xử lý sớm các hạn chế trong kết quả rà soát đồng cấp và ảnh hưởng đến lộ trình cải thiện đánh giá quốc tế về minh bạch và trao đổi thông tin thuế. Do đó, áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 là giải pháp cần thiết để bảo đảm các quy định sửa đổi được ban hành, có hiệu lực và bước đầu được triển khai trước thời điểm Việt Nam nộp và được xem xét Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu; qua đó thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc khắc phục đầy đủ các

khuyến nghị, thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế và bảo vệ lợi ích quốc gia.

- Về khả năng đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 206:

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 206/2025/QH15, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về PCRT thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 do các quy định hiện hành chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế, có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về minh bạch và trao đổi thông tin vì mục đích thuế, qua đó tác động đến tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Cụ thể, Báo cáo rà soát đồng cấp năm 2025 của Diễn đàn Toàn cầu OECD xác định khuôn khổ pháp luật về PCRT của Việt Nam còn thiếu hụt liên quan đến việc xác định, thu thập, cập nhật, lưu giữ và bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi (beneficial ownership), là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Việt Nam chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Tiêu chí A.1 (Tính sẵn có của thông tin định danh, thông tin chủ sở hữu pháp lý và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi) và A.3 (Tính sẵn có của thông tin ngân hàng) của Tiêu chuẩn trao đổi thông tin theo yêu cầu. Các thiếu hụt chủ yếu bao gồm: (i) khái niệm và tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi trong Luật PCRT và pháp luật doanh nghiệp chưa phù hợp với tiêu chuẩn của OECD và FATF, chưa bao quát trường hợp sở hữu trực tiếp, gián tiếp, đồng sở hữu, đồng kiểm soát, kiểm soát trên thực tế (de facto control) và chưa có cơ chế xác định trong trường hợp không xác định được cá nhân đáp ứng tiêu chí sở hữu hoặc kiểm soát; (ii) chưa có cơ chế đầy đủ để xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với các thỏa thuận pháp lý, chưa quy định về nghĩa vụ công bố và cung cấp thông tin đối với thỏa thuận đứng tên hộ ản danh (nominee arrangements); (iii) chưa quy định đầy đủ trách nhiệm cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong suốt vòng đời của pháp nhân, bao gồm cả sau khi pháp nhân hoặc tổ chức báo cáo chấm dứt hoạt động; (iv) chưa có cơ chế bảo đảm pháp nhân luôn duy trì quan hệ với đối tượng báo cáo để thông tin chủ sở hữu hưởng lợi được cập nhật thường xuyên; (v) chưa quy định đầy đủ về tần suất cập nhật thông tin khách hàng và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi; (vi) chưa có cơ chế giám sát, thanh tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm đủ hiệu quả đối với việc thực hiện các nghĩa vụ về chủ sở hữu hưởng lợi của các đối tượng báo cáo và pháp nhân; đồng thời việc giám sát các tổ chức có nghĩa vụ PCRT còn hạn chế cả về phạm vi, tần suất và hiệu quả thực thi. Báo cáo cũng chỉ ra các thiếu hụt này ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm tính sẵn có của thông tin chủ sở hữu hưởng lợi đối với tài khoản ngân hàng và việc cơ quan có thẩm quyền tiếp cận thông tin phục vụ trao đổi thông tin theo yêu cầu.

Các thiếu hụt nêu trên đã được Diễn đàn Toàn cầu OECD xác định là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc Việt Nam được đánh giá "Tuân thủ một phần" đối với Tiêu chí A.1 và A.3, qua đó ảnh hưởng đến kết quả đánh giá tổng thể "Chưa tuân thủ" của Việt Nam. Theo hướng dẫn của Ban Thư ký Diễn đàn Toàn cầu, các quy định pháp luật nhằm khắc phục các khuyến nghị

này phải được ban hành trước thời điểm Việt Nam nộp Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu thì mới được xem xét là căn cứ chứng minh việc khắc phục các thiếu hụt. Do đó, nếu không áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 để ban hành ngay các quy định sửa đổi, bổ sung, Việt Nam sẽ không có cơ sở pháp lý để chứng minh việc khắc phục các khuyến nghị của OECD trong Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu, ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế, khả năng được xem xét đánh giá chuyên sâu trước thời hạn cũng như quá trình xem xét của Liên minh châu Âu đối với Việt Nam tại kỳ rà soát Danh sách các vùng tài phán không hợp tác về thuế vào tháng 10/2026.

Như vậy, đây có thể coi là trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành đang trực tiếp cản trở việc thực hiện các cam kết quốc tế, hạn chế hiệu quả hội nhập quốc tế của Việt Nam và cần được xử lý kịp thời bằng cơ chế đặc biệt quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15, nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ lợi ích quốc gia.

- Phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật: Quyết định 948/QĐ-TTg ngày 27/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế giao NHNN nhiệm vụ làm đầu mối đề xuất sửa đổi Luật PCRT và các văn bản dưới Luật để chuẩn hóa khái niệm và tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo tiêu chuẩn OECD/FATF, bao quát cả sở hữu trực tiếp, gián tiếp, đồng kiểm soát và kiểm soát thực tế; bổ sung nghĩa vụ thu thập, cập nhật (bao gồm tần suất cập nhật), lưu trữ, cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi. Để đáp ứng các yêu cầu của OECD, việc sửa đổi phải bao gồm cả đối với các quy định liên quan trong Luật PCRT, Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật PCRT (sau đây gọi tắt là Nghị định 19) và Thông tư 27/2025/TT-NHNN ngày 15/9/2025 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật PCRT (sau đây gọi tắt là Thông tư 27). Do đó, dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 206.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo Báo cáo Đánh giá đồng cấp về trao đổi thông tin theo yêu cầu phục vụ mục đích thuế đối với Việt Nam năm 2025, một số quy định hiện hành về Chủ sở hữu hưởng lợi tại pháp luật về phòng chống rửa tiền chưa đảm bảo đáp ứng hoàn toàn các khuyến nghị liên quan của OECD/GF.

Nhằm mục tiêu xử lý các khuyến nghị này, tại Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 27/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế (Quyết định số 948), NHNN được giao nhiệm vụ rà soát, sửa Luật PCRT và các văn bản dưới Luật để điều chỉnh khái niệm, tiêu chí xác định và tần suất cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành với thời hạn ban hành Luật *là tháng 10/2026*. Thực hiện nhiệm vụ này, đến nay, NHNN đã hoàn tất quá trình dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật NHNN Việt Nam, Luật PCRT và Luật các Tổ chức tín dụng (sau đây gọi tắt là Luật PCRT sửa đổi) và

ngày 14/7/2026, UBTVQH đã cho ý kiến về dự án Luật PCRT sửa đổi¹, theo đó, UBTVQH kết luận dự án luật đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất Quốc hội khóa 16, dự kiến vào tháng 8/2026.

- Ngày 20/7/2026, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 387/VPCP-KTTH thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại cuộc họp xử lý khuyến nghị của Diễn đàn Toàn cầu/OECD về việc sửa đổi pháp luật về PCRT, trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong pháp luật về PCRT nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại 206/2025/QH15 của Quốc hội (Nghị quyết 206), gửi Bộ Tư pháp trong ngày 20/7/2026 để thẩm định theo quy định.

3. Đánh giá tính hiệu quả của việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo cơ chế Nghị quyết 206

Việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo Nghị quyết 206 để thông qua các nội dung sửa đổi về chủ sở hữu hưởng lợi trong Luật PCRT, Nghị định 19 và Thông tư 27 **trước ngày 24/7/2026** sẽ đảm bảo đạt mục tiêu chính là kịp thời hạn nộp báo cáo rà soát chuyên sâu cho OECD.

Việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo cơ chế quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 để sửa đổi, bổ sung Luật PCRT, Nghị định số 19/2023/NĐ-CP và Thông tư số 27/2025/TT-NHNN trước thời điểm Việt Nam nộp Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu sẽ bảo đảm các quy định mới có hiệu lực trước khi Nhóm Đánh giá và rà soát đồng cấp (PRMG) xem xét việc chấp thuận tiến hành đánh giá lại đối với Việt Nam. Qua đó, các cơ quan nhà nước, các đối tượng báo cáo có cơ sở triển khai ngay các quy định mới từng bước hình thành căn cứ chứng minh hiệu quả thực hiện, đồng thời Việt Nam có thể chứng minh với Ban Thư ký Diễn đàn Toàn cầu về việc các thiếu hụt về khuôn khổ pháp lý đã được khắc phục trước thời điểm xem xét Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu. Như vậy, các quy định dự kiến ban hành sẽ giúp chứng minh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong quá trình xem xét Hồ sơ đề nghị đánh giá.

Đối với các khuyến nghị còn tồn tại tại Tiêu chí A.1 (Tính sẵn có của thông tin định danh, thông tin chủ sở hữu pháp lý và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi), dự thảo Nghị quyết đã sửa đổi, bổ sung đồng bộ các quy định về khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi; tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là cá nhân, tổ chức, thỏa thuận pháp lý và hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; bổ sung quy định về thu thập thông tin đối với khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý; bổ sung, hoàn thiện quy định về minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý, bao gồm trách nhiệm thu thập, cập nhật, lưu giữ và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời bổ sung các quy định về tài

¹ Theo Nghị quyết số 125/2026/UBTVQH15 ngày 06/4/2026 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026.

liệu, dữ liệu phục vụ xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Các nội dung sửa đổi này cơ bản khắc phục các thiếu hụt về khuôn khổ pháp lý liên quan đến việc xác định, thu thập, cập nhật và lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi đã được nêu trong Báo cáo rà soát đồng cấp năm 2025.

Đối với Tiêu chí A.3 (Tính sẵn có của thông tin ngân hàng), dự thảo Nghị quyết đã hoàn thiện các quy định về xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là cá nhân, tổ chức; bổ sung các quy định về tài liệu, dữ liệu phục vụ xác minh thông tin nhận biết khách hàng; quy định cụ thể tần suất cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo mức độ rủi ro; bổ sung yêu cầu áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng tăng cường đối với các trường hợp có nghi ngờ hoặc rủi ro cao về rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Các nội dung sửa đổi này góp phần bảo đảm thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và thông tin nhận biết khách hàng được thu thập, cập nhật và duy trì đầy đủ hơn, qua đó tăng cường tính sẵn có và khả năng tiếp cận thông tin ngân hàng phục vụ trao đổi thông tin theo yêu cầu.

Trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, dự thảo Nghị quyết có khả năng xử lý cơ bản các khoảng trống của khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực PCRT đã được Diễn đàn Toàn cầu của OECD xác định tại Tiêu chí A.1 và A.3. Ngay sau khi Nghị quyết có hiệu lực, NHNN sẽ tổ chức triển khai đồng bộ thông qua việc ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đối tượng báo cáo rà soát, cập nhật thông tin khách hàng và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định mới; tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định mới; tăng cường công tác thanh tra, giám sát và tổng hợp kết quả triển khai để cung cấp các tài liệu, số liệu và bằng chứng thực thi phục vụ Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu. Qua đó, Nghị quyết không chỉ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý mà còn tạo điều kiện để các quy định mới được triển khai ngay trên thực tế.

Việc ban hành Nghị quyết và tổ chức triển khai ngay sau khi có hiệu lực sẽ tạo cơ sở để Ban Thư ký Diễn đàn Toàn cầu và Nhóm Đánh giá và rà soát đồng cấp (PRMG) xem xét, ghi nhận những nỗ lực và kết quả khắc phục của Việt Nam đối với các khuyến nghị còn tồn tại trong lĩnh vực PCRT theo yêu cầu của OECD. Qua đó, góp phần nâng cao khả năng Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên sâu của Việt Nam được xem xét tích cực, tạo tiền đề để Diễn đàn Toàn cầu ghi nhận việc Việt Nam đã hoàn thiện cơ bản khuôn khổ pháp lý và có những kết quả thực thi bước đầu theo tiêu chuẩn trao đổi thông tin theo yêu cầu.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Quan điểm

Quyết định 948/QĐ-TTg giao NHNN nhiệm vụ làm đầu mối đề xuất sửa đổi Luật PCRT và các văn bản dưới Luật để chuẩn hóa khái niệm và tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo tiêu chuẩn OECD/FATF, bao quát cả sở hữu trực tiếp, gián tiếp, đồng kiểm soát và kiểm soát thực tế; bổ sung nghĩa vụ thu thập, cập nhật (bao gồm tần suất cập nhật), lưu trữ, cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi. Để đáp ứng các yêu cầu của OECD, việc sửa đổi phải bao gồm cả đối với các quy định liên quan trong Luật PCRT, Nghị định 19/2023/NĐ-CP

ngày 28/4/2023 quy định chi tiết một số điều của **Luật PCRT** (sau đây gọi tắt là Nghị định 19) và Thông tư 27/2025/TT-NHNN ngày 15/9/2025 hướng dẫn thực hiện một số điều của **Luật PCRT** (sau đây gọi tắt là Thông tư 27). Trong đó, các nội dung sửa đổi trong quy định về chủ sở hữu hưởng lợi để đáp ứng yêu cầu của OECD phần lớn nằm tại 2 văn bản hướng dẫn Luật PCRT này. Đối chiếu với các quy định của Nghị quyết 206, để đảm bảo Nghị quyết của Chính phủ sửa đổi cả Luật PCRT, Nghị định 19 và Thông tư 27 cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 206.

2. Mục đích

- Thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục trong đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế để nâng cao xếp hạng mức độ tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về minh bạch và trao đổi thông tin thuế; tạo cơ sở để OECD và Liên minh châu Âu (EU) ghi nhận, đánh giá tích cực và xem xét đưa Việt Nam ra khỏi “Danh sách các vùng tài phán không hợp tác về thuế” của EU; củng cố uy tín, vị thế quốc gia, bảo đảm lợi ích quốc gia, chủ quyền tài chính - tiền tệ và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế bền vững.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 20/7/2026, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 387/VPCP-KTTH thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại cuộc họp xử lý khuyến nghị của Diễn đàn Toàn cầu/OECD về việc sửa đổi pháp luật về PCRT, trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong pháp luật về PCRT nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại 206/2025/QH15 của Quốc hội (Nghị quyết 206), gửi Bộ Tư pháp trong ngày 20/7/2026 để thẩm định theo quy định.

- Ngày 20/7/2026, NHNN đã có Công văn số 6398/NHNN-PCRT gửi Bộ Tài chính đề nghị phối hợp hoàn thiện Bộ hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 20/7/2026, Bộ Tài chính đã có Công văn số 10562/BTC-CT gửi NHNN về việc xây dựng Hồ sơ Nghị quyết.

- Ngày 20/7/2026, NHNN đã có Công văn số /NHNN-PCRT gửi Bộ Tư pháp bộ Hồ sơ thẩm định Nghị quyết để phục vụ công tác thẩm định và đăng tải trên Cổng pháp luật quốc gia. NHNN đã đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của NHNN để lấy ý kiến rộng rãi.

- Ngày 21/7/2026 NHNN nhận được Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày 21/7/2026 của Bộ Tư pháp. Theo đó, ngày 21/7/2026, NHNN đã xây dựng báo cáo số/BCTTGT - NHNN tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật PCRT năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 1.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 03 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật PCRT năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

3. Dự thảo Nghị quyết bao gồm các nhóm nội dung chính sau:

a) Chuẩn hóa khái niệm “Chủ sở hữu hưởng lợi”

Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 27/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế giao NHNN chủ trì sửa đổi, bổ sung pháp luật PCRT để chuẩn hóa khái niệm, tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo tiêu chuẩn của OECD và FATF

Một số điểm thiếu hụt chính giữa các khái niệm về Chủ sở hữu hưởng lợi (CSHHL) của Luật PCRT và Luật Doanh nghiệp so với tiêu chuẩn quốc tế (FATF) được nêu tại Báo cáo rà soát đồng cấp về Minh bạch và trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế bao gồm: (i) Chưa có tiêu chí xác định quyền chi phối thực sự, (ii) Bỏ qua sở hữu gián tiếp, sở hữu chung, và trường hợp nhiều CSHHL. (Bên cạnh các nội dung không thuộc về Khái niệm như quy định về cách thức, trình tự xác định CSHHL, tần suất cập nhật thông tin...)

Trên cơ sở nghiên cứu đánh giá của OECD/GF và đối chiếu với các khuyến nghị và hướng dẫn liên quan của FATF², Chính phủ đã dự thảo quy định

² Định nghĩa theo tiêu chuẩn của FATF như sau:

In the context of legal persons, beneficial owner refers to the natural person(s) who ultimately owns or controls a customer and/or the natural person on whose behalf a transaction is being conducted. It also includes those

về khái niệm về CSHHL tại Luật PCRT theo hướng đáp ứng cao nhất có thể các khuyến nghị liên quan của FATF và xử lý trực tiếp các thiếu hụt mà OECD/GF nêu tại Báo cáo đánh giá nêu trên.

Cụ thể, dự thảo khái niệm quy định rõ về việc CSHHL có thể là (i) một hoặc nhiều cá nhân; (ii) bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp; và (iii) thực sự có quyền sở hữu hoặc quyền chi phối.

Việc sửa đổi khái niệm chủ sở hữu hưởng lợi nhằm trực tiếp khắc phục khoảng trống của pháp luật hiện hành theo yêu cầu của OECD khi chưa phản ánh đầy đủ các hình thức sở hữu, kiểm soát theo tiêu chuẩn quốc tế, dẫn đến việc các đối tượng báo cáo và cơ quan có thẩm quyền thiếu cơ sở pháp lý thống nhất để xác định chủ sở hữu hưởng lợi trong thực tiễn. Việc hoàn thiện khái niệm sẽ tháo gỡ vướng mắc trong áp dụng pháp luật, tạo cơ sở để triển khai thống nhất các quy định về xác định, thu thập, cập nhật và cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi, qua đó đáp ứng yêu cầu của OECD và FATF. Đây là nội dung thuộc phạm vi xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15.

b) Chi tiết hóa tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi

Bổ sung quy định về xác định chủ sở hữu gián tiếp để khắc phục thiếu hụt mà Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế của OECD chỉ ra tại Báo cáo rà soát đồng cấp về Minh bạch và trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế: *“Mặc dù pháp luật yêu cầu xác định đầy đủ tất cả các bên liên quan, nhưng cách tiếp cận “nhìn qua các lớp cấu trúc sở hữu” (look-through) chưa được quy định cụ thể. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc xác định chính xác chủ sở hữu hưởng lợi của các quỹ tín thác nước ngoài có người được ủy thác là cư dân Việt Nam, các artel, cũng như các pháp nhân Việt Nam có thỏa thuận pháp lý trong cơ cấu sở hữu của mình”*.

Bổ sung quy định về sở hữu hoặc kiểm soát chung để khắc phục thiếu hụt mà Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế của OECD chỉ ra tại Báo cáo rà soát đồng cấp về Minh bạch và trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế: *“...Việc sở hữu hoặc kiểm soát chung không được quy định trong các tiêu chí này, cũng như chưa được xem xét trong thực tiễn áp dụng. Các tiêu chí hiện hành yêu cầu xác định “người nắm giữ cuối cùng quyền kiểm soát”, đây là cách tiếp cận mang tính hạn chế và có thể loại trừ các cá nhân tự nhiên thực hiện quyền kiểm soát trên thực tế (de facto) thông qua các phương thức khác”*.

Các nội dung sửa đổi này nhằm khắc phục trực tiếp những bất cập của quy định hiện hành về tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi, đặc biệt đối với trường hợp sở hữu gián tiếp, sở hữu hoặc kiểm soát chung và các cấu trúc sở

natural persons who exercise ultimate effective control over a legal person. Only a natural person can be an ultimate beneficial owner, and more than one natural person can be the ultimate beneficial owner of a given legal person.

In the context of legal arrangements, beneficial owner includes: (i) the settlor(s); (ii) the trustee(s); (iii) the protector(s) (if any); (iv) each beneficiary, or where applicable, the class of beneficiaries and objects of a power; and (v) any other natural person(s) exercising ultimate effective control over the arrangement...

hữu nhiều tầng. Việc thiếu các quy định này là nguyên nhân dẫn đến việc chưa thể xác định đầy đủ cá nhân thực sự sở hữu hoặc kiểm soát pháp nhân, thỏa thuận pháp lý theo tiêu chuẩn quốc tế. Việc bổ sung các tiêu chí xác định sẽ tháo gỡ vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật của các đối tượng báo cáo và cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời khắc phục trực tiếp các thiếu hụt được OECD/Diễn đàn Toàn cầu chỉ ra trong Báo cáo rà soát đồng cấp. Đây là nội dung cần thiết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 206/2025/QH15.

c) Bổ sung thông tin nhận biết và xác minh khách hàng, quản lý rủi ro và phân loại khách hàng

Bổ sung trách nhiệm của đối tượng báo cáo phải thu thập thông tin của thỏa thuận pháp lý khi khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý; bổ sung thời hạn cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi (thuộc thông tin nhận biết khách hàng) theo mức độ rủi ro của khách hàng để đáp ứng yêu cầu của FATF và OECD.

Các nội dung sửa đổi này nhằm xử lý những khoảng trống của pháp luật hiện hành về thu thập, cập nhật và duy trì thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong suốt quá trình thiết lập và duy trì quan hệ khách hàng. Việc bổ sung trách nhiệm thu thập thông tin đối với các thỏa thuận pháp lý, quy định tần suất cập nhật thông tin theo mức độ rủi ro và tăng cường các biện pháp nhận biết khách hàng sẽ tạo cơ sở pháp lý để các đối tượng báo cáo thực hiện thống nhất, đầy đủ các nghĩa vụ theo tiêu chuẩn quốc tế. Qua đó, tháo gỡ các vướng mắc đã được OECD/Diễn đàn Toàn cầu xác định liên quan đến tính đầy đủ, chính xác và cập nhật của thông tin chủ sở hữu hưởng lợi và thông tin ngân hàng, bảo đảm đúng phạm vi xử lý khó khăn, vướng mắc theo Nghị quyết số 206/2025/QH15.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Do thông tin chủ sở hữu hưởng lợi là một trong ba nhóm thông tin nhận biết khách hàng, bắt buộc được quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật PCRT; việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi được hướng dẫn tại Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật PCRT; nội dung thông tin nhận biết về chủ sở hữu hưởng lợi được xác định theo thông tin nhận biết khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật PCRT. Ngoài ra, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cũng là một trong những thông tin bắt buộc pháp nhân, bên ủy thác trong thỏa thuận pháp lý phải thực hiện thu thập, cập nhật, lưu giữ theo quy định tại Điều 21, 22 Luật PCRT. Do đó, quy định về khái niệm, nội hàm chủ sở hữu hưởng lợi tại dự thảo Luật hiện nay đã đảm bảo thống nhất với các quy định về nhận biết khách hàng tại các Điều 9, 10, 12, 21, 22 Luật PCRT. Đồng thời những quy định này cũng đã được thực hiện ổn định từ Luật PCRT 2012, 2022 đến nay.

Theo quy định tại Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật PCRT, tùy vào quy mô, lĩnh vực hoạt động, mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng, biện pháp được thực hiện sẽ tương ứng với mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng, theo đó, phạm vi thông tin thu thập sẽ khác nhau. Do vậy, mỗi đối tượng báo cáo sẽ có nhu cầu kinh phí/nguồn lực tài chính để tổ chức triển khai thi hành Luật là khác

nhau, việc thu thập thông tin về chi phí thực hiện không hoàn toàn khả thi và chính xác.

Như vậy, khi Nghị quyết được ban hành mặc dù việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát có thể phát sinh nguồn tài chính nhưng các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn có thể sử dụng nguồn lực tài chính hiện hành để tổ chức triển khai hiệu quả sau khi Luật được thông qua, do đó, chi phí phát sinh phụ thuộc vào từng đối tượng báo cáo.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

(NHNN sẽ bổ sung nội dung này sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Nghị quyết từ các bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân khác).

Trên đây là một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong pháp luật về PCRT nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế.

NHNN kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCRT1, PTTHuong.

THÔNG ĐỐC